TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: **626**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 639/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Bà Đào Thu L, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: số 36 Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: số 35B9 Đ T, phường B Đ, quận H B T, thành phố Hà Nội. Nơi công tác: Học viện Â N Q g Việt Nam.

Và Ông Phạm Minh Th, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: số 25 ngõ 34 Đường Â C, phường Q A, quận T H, thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: số số 35B9 Đ T, phường B Đ, quận H B T, thành phố Hà Nội. Nơi công tác: Học viện Â N Q g Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*_*Về quan hệ hôn nhân*_*: Bà Đào Thu L và ông Phạm Minh Th cùng thuận tình ly hôn.

*_*Về con chung*_: Bà Đào Thu L và ông Phạm Minh Th xác nhận có 01 con chung là: Phạm Minh Trí, sinh ngày 14/10/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông bà: Giao cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Ông Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Thành được quyền đi lại, thăm non con chung không ai được ngăn cản.

*_*Về tài sản chung, nhà ở chung*_: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

*_*Về công nợ*_: Hai bên xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Th chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0012948 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND p. N Th Nh(nay là Ph Đ H),
q.H B T, tp Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 23/4/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam